

Một số vấn đề trong công tác quản lý và hoạt động của các thư viện thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thị Minh Trung^(*)

Tóm tắt: Bài viết đánh giá hiện trạng hoạt động thông tin - thư viện trong hệ thống Viện Hàn lâm Khoa học xã hội (KHXH) Việt Nam dựa trên những kết quả khảo sát thực tế; đồng thời đưa ra một số kiến nghị và đề xuất nhằm cải thiện hoạt động thư viện trong toàn hệ thống theo hướng hiện đại hóa, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của giới dùng tin và các nhà nghiên cứu, phù hợp với xu thế chung của các thư viện trong nước và quốc tế.

Từ khóa: Khoa học xã hội, Hoạt động thư viện, Nghiệp vụ thư viện, Dịch vụ thư viện, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam bao gồm 33 thư viện của 33 viện và trung tâm trực thuộc và 1 Trung tâm Thông tin - Tư liệu - Thư viện do Học viện KHXH quản lý. Trong số đó, Thư viện KHXH (thuộc Viện Thông tin KHXH) và Thư viện Viện KHXH vùng Nam Bộ là hai thư viện tổng hợp, có quy mô hoạt động lớn và đối tượng phục vụ mở rộng. Trung tâm Thông tin - Tư liệu - Thư viện của Học viện KHXH phục vụ toàn bộ các học viên cao học/nghiên cứu sinh đang theo học tại Học viện và cán bộ giảng dạy tại Học viện có nhu cầu. Các thư viện còn lại được tổ chức dưới dạng phòng với đối tượng phục vụ đa phần là các cán bộ nghiên cứu chuyên ngành.

Trong giai đoạn 2015-2020, một trong những mục tiêu của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam là nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống thông tin - tư liệu - thư viện phục vụ nhu cầu nghiên cứu, đào tạo cũng như nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý. Để đánh giá lại hiện trạng hoạt động thông tin - thư viện trên toàn hệ thống Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam và lập kế hoạch cụ thể cho giai đoạn này, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam đã chỉ đạo Viện Thông tin KHXH thực hiện khảo sát hiện trạng hoạt động của hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam. Báo cáo khảo sát có nhiệm vụ cung cấp thông tin hoạt động của các thư viện trực thuộc, đưa ra kiến nghị và đề xuất nhằm cải thiện hoạt động thư viện trong toàn hệ thống theo hướng hiện đại hóa, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của giới dùng tin và

(*) ThS., Viện Thông tin KHXH; Email: nguyenthminhtrunglu@yahoo.com

các nhà nghiên cứu, phù hợp với xu thế chung của các thư viện trong nước và quốc tế.

Việc khảo sát đã được thực hiện tại hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam thông qua phiếu điều tra hiện trạng^(*). Sau khi triển khai, chúng tôi đã thu nhận được thông tin của 31/34 thư viện. Dưới đây là một số đánh giá về hoạt động của các thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam dựa trên kết quả cuộc khảo sát nêu trên (các số liệu tính đến tháng 8/2015).

1. Kết quả khảo sát

* *Nguồn tài nguyên tri thức*

Tư liệu truyền thống: Tổng số tư liệu có tại các thư viện trong Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam là 1.333.757 đầu/ tên tài liệu (tương ứng 2.268.113 đơn vị tài liệu) với nhiều ngôn ngữ và loại hình khác nhau. Thư viện KHXH là đơn vị có lượng tư liệu nhiều nhất với 475.784 đầu/ tên tài liệu (tương đương 1.161.384 đơn vị tài liệu) với các loại hình phong phú nhất: 347.800 đầu sách các ngữ, 2.320 đầu báo - tạp chí, 396 bản sắc phong, 58.000 tranh ảnh các loại, 944 đĩa hát, 9.400 bản đồ các kích cỡ, 5.700 cuộn microfilm, 29.340 phim kính, phim đèn chiếu, phim tấm,... Thư viện Viện KHXH vùng Nam Bộ sở hữu 137.631 đầu/ tên tài liệu các ngữ, 200 đầu microfilm, 120 tấm bản đồ A0 và 1.637 đầu báo, tạp chí (trong đó có rất nhiều tạp chí xuất bản trước giải phóng miền Nam). Một số thư viện như các thư viện thuộc Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành, Viện Khảo cổ học, Viện Nghiên cứu Hán Nôm có nhiều tư liệu đặc thù do đặc thù chuyên môn của viện chủ quản.

(*) Việc khảo sát do một đơn vị tư vấn độc lập thực hiện đầu năm 2015 dưới sự giám sát của Viện Thông tin KHXH.

Cụ thể, Thư viện Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành có 10.000 bản vẽ, 200.000 ảnh khổ lớn, 7.000 bản dập, 50 bản đồ, 640 CD và băng từ, 80 cuộn microfilm, 7.000 đơn vị phim cuộn và phim index. Thư viện Viện Khảo cổ học có 907 tên/ 7.000 ảnh, 702 bộ hồ sơ khảo cổ học, 2.300 bản đồ khổ lớn. Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm sở hữu 60.000 thác bản văn bia, 46.000 cuốn sách Hán Nôm (xem *Phụ lục*, cột III, IV).

Hàng năm, hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam bổ sung theo kinh phí khoảng 16.844 đầu/tên tài liệu (chiếm khoảng 1,3% đầu/ tên tài liệu hiện có); trong đó chỉ có 3/31 thư viện có lượng bổ sung tư liệu nhiều hơn 1.000 đầu tài liệu/ năm, đó là: Trung tâm Thông tin - Tư liệu - Thư viện (6.500), Thư viện KHXH (4.000-5.000), Thư viện Viện Kinh tế Việt Nam (1.760). Các thư viện còn lại có lượng bổ sung tư liệu hàng năm chỉ từ vài chục tới vài trăm đơn vị tài liệu.

Cơ sở dữ liệu thư mục: Có 31/31 thư viện thực hiện xây dựng CSDL thư mục để quản lý và khai thác các nguồn tư liệu hiện có. Tổng số biểu ghi trên toàn hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam là 1.197.255, trong đó nhiều nhất là Thư viện KHXH với khoảng 600.000 biểu ghi, ít nhất là Thư viện Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á với 450 biểu ghi. 13/31 thư viện có số lượng biểu ghi thư mục từ 10.000 đến dưới 30.000; 8/31 thư viện từ 30.000 đến 50.000; 8/31 thư viện còn lại có số lượng từ trên 2.000 tới gần 10.000 biểu ghi (xem *Phụ lục*, cột V).

Nguồn tài liệu điện tử: Có 17/31 thư viện có nguồn tài liệu điện tử, trong đó 8 thư viện (25,8%) mua và sử dụng sách điện tử của các nhà xuất bản trong và ngoài nước, 2 thư viện (6,5%) mua và sử

dụng CSDL điện tử trực tuyến và 7 thư viện (22,6%) sở hữu các nguồn tài liệu điện tử khác, gồm các tài liệu do thư viện tự số hóa và nguồn tài liệu khai thác miễn phí thông qua mạng Internet.

Về các tư liệu đã được số hóa, hiện chỉ có 3/31 thư viện trong hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam tiến hành công tác số hóa tài liệu để quản lý và nâng cao khả năng khai thác nguồn tin điện tử, đó là: Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Thư viện Viện Dân tộc học và Thư viện KHXH. Đối tượng số hóa của Viện Nghiên cứu Hán Nôm là các tài liệu viết tay bằng chữ Hán cổ và Hán Nôm, Viện Dân tộc học tập trung số hóa ảnh (9.000 đơn vị ảnh) và khoảng 18.000 trang tài liệu. Tại Thư viện KHXH, tổng số tài liệu đã được số hóa ước đạt 700.000 trang, bao gồm các tài liệu: Sách nghiên cứu về Đông Dương do EFEO để lại; Bản tin phục vụ nghiên cứu; Báo cáo kết quả nghiên cứu; Kho tư liệu hương ước, bảng kê thần sắc, văn hóa, địa bạ làng xã; Kho tư liệu địa chí địa danh.

*** Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin - thư viện**

Về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động thông tin - thư viện: 100% thư viện có máy tính để bàn với tổng số 144 máy, trong đó Thư viện KHXH có số lượng nhiều nhất (40 máy), các thư viện còn lại chủ yếu có từ 2 đến 4 máy để vừa hoạt động nghiệp vụ, vừa phục vụ bạn đọc (23 thư viện, chiếm 74,2%), chỉ một số ít thư viện có từ 5 đến 7 máy (7 thư viện, tương đương 22,6%). 16/31 thư viện có máy scan tài liệu tờ rời (1 máy/thư viện); riêng Thư viện KHXH còn có thêm 1 máy scan tài liệu đóng tập (Robot Scan Trenventus 2.0 MDS). Có 4 thư viện có máy photocopy tài liệu (Thư viện KHXH,

các thư viện thuộc Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, Viện Nghiên cứu Châu Âu, Viện KHXH vùng Nam Bộ); tuy nhiên, số máy trên hoặc không hoạt động được hoặc hoạt động rất kém do cấu hình đã cũ.

Về hạ tầng mạng: các thư viện đều có kết nối Internet với tốc độ đường truyền phổ biến từ 5 Mbps đến 30 Mbps (20 thư viện, chiếm 64,5%), 10 thư viện (tương đương 32,3%) có đường truyền từ 35 đến 40 Mbps. Riêng Trung tâm Thông tin - Tư liệu - Thư viện có 2 đường truyền tốc độ 30 Mbps. 30/31 thư viện đã được kết nối mạng LAN, chỉ còn Thư viện Viện KHXH vùng Tây Nguyên chưa có mạng LAN do đang trong quá trình xây dựng hạ tầng tòa nhà thư viện.

Về ứng dụng các phần mềm quản lý thư viện trong hoạt động nghiệp vụ: để quản lý hoạt động nghiệp vụ, 27 thư viện (tương đương 87,1%) đang sử dụng WINISIS - phần mềm mã nguồn mở của tổ chức UNESCO với hai chức năng chủ yếu là Biên mục (quản lý CSDL thư mục) và OPAC. 4 thư viện còn lại hiện đang sử dụng phần mềm thương mại với 5 module nghiệp vụ cơ bản là: OPAC, Bổ sung, Biên mục, Quản lý Ấn phẩm nhiều kỳ, Lưu thông. Đó là: Thư viện KHXH với phần mềm quản lý thư viện Millennium (Công ty Innovative Interfaces, Mỹ), Thư viện Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á với phần mềm Ilib (Công ty CMC, Việt Nam) và Viện KHXH vùng Nam Bộ với phần mềm Libol 5.5 (Công ty Tinh Vân, Việt Nam).

Về ứng dụng phần mềm quản lý tài nguyên số: duy nhất 1/31 thư viện (Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm) sử dụng phần mềm mã nguồn mở Greenstone để quản lý nguồn tài nguyên số. Thư viện

KHXXH và Thư viện Viện KHXXH vùng Nam Bộ chỉ có phân hệ quản lý tài nguyên số hoạt động tích hợp trong phần mềm quản trị thư viện.

Về trang tin điện tử riêng của thư viện: 9/31 thư viện trong hệ thống đã có website riêng (chiếm 29,03%).

*** Ứng dụng các chuẩn nghiệp vụ**

Khung phân loại tài liệu: Theo số liệu thống kê, số lượng các thư viện không sử dụng khung phân loại tài liệu là khá lớn (chiếm 58,8%). BBK và DDC là 2 khung phân loại được sử dụng nhiều nhất, chiếm tỷ lệ lần lượt là 25,8 % và 9,7%.

Khổ mẫu biên mục tài liệu: 24/31 thư viện (77,4%) sử dụng quy tắc biên mục MARC 21; 3 đơn vị (9,7%) sử dụng quy tắc biên mục ISBD (Thư viện Viện Văn hóa; Viện Nghiên cứu Con người, Viện Nhà nước và Pháp luật); 2 thư viện sử dụng quy tắc AACR2 trong biên mục tài liệu (Thư viện KHXXH, Thư viện Viện KHXXH vùng Nam Bộ). Thư viện Viện Tâm lý học và Viện Kinh tế Việt Nam (6,5%) không sử dụng khổ mẫu nào trong biên mục tài liệu.

Định chủ đề, từ khóa cho tài liệu: Có 12 đơn vị (30,8%) không tham chiếu các loại từ điển hay bộ từ khóa sẵn có trong quá trình định chủ đề, từ khóa cho tài liệu. Trong 19 đơn vị còn lại, Bộ từ khóa KHXXH và nhân văn được tham chiếu nhiều nhất (12 thư viện, chiếm 30,8%), tiếp theo là các từ điển chuyên ngành (11 thư viện, tương đương 28,2%) và cuối cùng là bộ từ khóa của Thư viện Quốc gia Việt Nam (6 thư viện).

*** Nguồn nhân lực**

Theo số liệu khảo sát, tổng số cán bộ làm công tác thư viện trong 31 thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam là

144. Ngoài Thư viện KHXXH là đơn vị có số lượng cán bộ đông nhất với 40 thành viên công tác tại 7 phòng chức năng riêng biệt, các thư viện khác chỉ có 7 cán bộ trở xuống. Cụ thể, 7 đơn vị có số lượng cán bộ thư viện từ 5 đến 7 người; 21 thư viện có từ 2 đến 4 người; 2 thư viện chỉ có 1 cán bộ là Thư viện Viện Khảo cổ học và Viện KHXXH vùng Tây Nguyên. Về trình độ chuyên môn, đa phần cán bộ công tác tại các thư viện đều có trình độ đại học hoặc trên đại học chuyên ngành thông tin - thư viện (khoảng 83%); 10% là cán bộ có trình độ đại học hoặc trên đại học ngành ngôn ngữ (tiếng nước ngoài); khoảng 7% còn lại có trình độ đại học hoặc cao đẳng về công nghệ thông tin.

*** Công tác phục vụ bạn đọc**

Về lượng bạn đọc tới thư viện mượn và sử dụng tài liệu: bình quân mỗi tháng, số lượt bạn đọc tới thư viện để sử dụng và mượn tài liệu là 107 lượt/ 31 thư viện; trong đó, 5 thư viện có lượt bạn đọc tới đọc nhiều nhất là Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm (400 lượt), Trung tâm Thông tin - Tư liệu - Thư viện và Thư viện KHXXH (300 lượt), các thư viện thuộc Viện KHXXH vùng Nam Bộ (250 lượt), Viện Nhà nước và Pháp luật (220 lượt). 16/31 thư viện có lượt bạn đọc dưới 100 lượt/tháng; trong đó ít nhất là Thư viện Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á (9 lượt), Thư viện Viện Nghiên cứu Con người (10 lượt) (xem *Phụ lục*, cột VI).

Về số lượng thẻ bạn đọc: số lượng thẻ bạn đọc bình quân tại mỗi thư viện là 161 thẻ. 9/31 thư viện (30%) không áp dụng hình thức cấp thẻ bạn đọc, đây là thư viện trực thuộc các viện nghiên cứu chuyên ngành có người sử dụng chủ yếu là các cán bộ đang công tác trong viện đó, những bạn đọc ngoài viện khi có nhu cầu cũng có

thể đến sử dụng các dịch vụ do thư viện cung cấp mà không cần làm thẻ. 6/31 thư viện (tương đương 20%) có số lượng thẻ được cấp lớn hơn 100; trong đó, Trung tâm Thông tin - Tư liệu - Thư viện có số lượng thẻ bạn đọc cao nhất (1.500) do thẻ thư viện được tích hợp với thẻ học viên cao học và nghiên cứu sinh đang học tại Học viện. Tiếp theo là Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm (1.230 thẻ) và Viện KHXH vùng Nam Bộ (625 thẻ) (xem *Phụ lục*, cột VII).

Về các dịch vụ thư viện: Người sử dụng thư viện có thể tra cứu các CSDL thư mục tư liệu thông qua hệ thống truy cập công cộng của phần mềm WINISIS hay 3 phần mềm quản lý thư viện tích hợp Millennium, ILib và Libol. Ngoài ra, người sử dụng có thể tra cứu trực tiếp qua mạng Internet các nguồn tài nguyên của các thư viện thuộc Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện KHXH vùng Nam Bộ tại trang web riêng của các viện. Đặc biệt, tại trang www.opac.issi.vass.gov.vn của Thư viện KHXH, bên cạnh toàn bộ hệ thống biểu ghi thư mục (trên 600.000 biểu ghi) tài liệu do Thư viện KHXH sở hữu, người sử dụng có thể tìm kiếm thông tin tài liệu của các thư viện trong Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam được bổ sung từ năm 2001 đến nay. Như vậy, ngoài việc tra cứu thông tin thư mục tài liệu trực tiếp, nay người sử dụng đã có thể tra cứu thông tin thư mục tài liệu từ xa thông qua Internet.

Về chính sách đọc và mượn tài liệu: các thư viện trong hệ thống không áp dụng chính sách cho mượn tài liệu, chỉ cho đọc tại chỗ. Người sử dụng có thể yêu cầu cán bộ thư viện nhân bản, sao chụp tài liệu khi có nhu cầu. Đặc biệt, với những tài liệu cổ, cũ, Thư viện KHXH và Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm chỉ phục

vụ bản sao (tài liệu chép tay các ngữ, tranh ảnh cổ,...). Với một số tài liệu đặc thù như microfilm, phim, do không có thiết bị chuyên dụng để đọc nên không có chính sách phục vụ. Riêng tại các viện nghiên cứu chuyên ngành, người sử dụng là cán bộ trong viện có thể mượn tài liệu có tại thư viện với thời gian hạn chế.

Về việc truy cập và sử dụng các sách điện tử, CSDL trực tuyến do các thư viện mua quyền sử dụng, người sử dụng truy cập trực tiếp tài liệu tại hệ thống máy tính được đặt tại thư viện chứ chưa có hệ thống truy cập từ xa theo mã định danh (ID và password).

2. Một số nhận xét, đánh giá

Về nguồn tài nguyên tri thức: Nhìn chung, nguồn tư liệu truyền thống của hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam tương đối phong phú về số lượng, ngôn ngữ và loại hình. Các thư viện tổng hợp và có truyền thống hoạt động lâu năm như Thư viện KHXH, Thư viện Viện KHXH vùng Nam Bộ có số lượng tư liệu nhiều hơn các thư viện chuyên ngành và các thư viện trực thuộc các viện mới thành lập. Về ngôn ngữ, ngoài tài liệu tiếng Việt, các thư viện còn phục vụ các tài liệu tiếng nước ngoài, chủ yếu là tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Nhật, một số ít tiếng Hàn Quốc, được bổ sung hàng năm bằng ngân sách và tiếp nhận qua trao đổi, biếu tặng. Do kinh phí bổ sung tài liệu thường niên của các thư viện luôn có xu hướng bị cắt giảm nên việc bổ sung nguồn tài liệu tiếng nước ngoài trong vài năm trở lại đây gặp nhiều khó khăn. Ngoài trừ Thư viện KHXH vẫn được cấp nguồn kinh phí cố định, các thư viện khác đều không được cấp nguồn kinh phí này.

Tài nguyên tại các thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam chủ yếu

là dạng in ấn (sách, báo, tạp chí, tài liệu chuyên khảo, tài liệu nội sinh, v.v...), rất ít các tài liệu dạng số hóa do không có phần mềm/ thiết bị số hóa hoặc thiếu kinh phí thực hiện số hóa. Thư viện KHXH do Viện Thông tin KHXH quản lý là đơn vị tiên phong trong việc số hóa và phổ biến các tài liệu số; tuy nhiên cũng mới chỉ dừng lại ở bước đầu là số hóa một số kho tài liệu quý hiếm. Trong điều kiện hiện nay, việc đưa vào sử dụng và khai thác các sách điện tử, CSDL trực tuyến đã trở nên thông dụng tại các cơ quan thông tin - thư viện trong và ngoài nước, thì tại hệ thống Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, sách điện tử và CSDL trực tuyến ít có mặt tại các thư viện. Tại những nơi có phục vụ CSDL trực tuyến mua quyền sử dụng, hiệu quả khai thác và sử dụng chưa cao do bạn đọc phải trực tiếp đến thư viện truy cập.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin - thư viện: Hệ thống CSDL với hơn 1 triệu biểu ghi thư mục đã giúp người dùng tin tra cứu thông tin tài liệu. Tuy nhiên, với việc 87,1% các thư viện trực thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam sử dụng phần mềm WINISIS, người sử dụng chỉ có thể tra cứu thông tin trực tiếp tại từng thư viện. Từ năm 2005, sáng kiến tích hợp CSDL thư mục của từng đơn vị thành viên thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam đã cho phép Thư viện KHXH cung cấp thông tin thư mục của khoảng trên 100.000 biểu ghi tài liệu được bổ sung trên toàn hệ thống thư viện trực thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam từ năm 2001 trên phần mềm WINISIS (tài liệu bổ sung đến năm 2013), qua thông báo sách mới của toàn Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam được xuất bản 3 tháng/ kỳ, và qua trang opac của Thư viện KHXH như đã đề cập ở trên.

Ngoại trừ Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm sử dụng phần mềm Greenstone, các thư viện còn lại chưa được trang bị phần mềm quản lý tài nguyên số hoàn chỉnh để xử lý, quản lý và khai thác các bộ sưu tập số.

Việc áp dụng các chuẩn nghiệp vụ thư viện trong hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam còn chưa thống nhất, thậm chí có 58,8% đơn vị được khảo sát không sử dụng khung phân loại để quản lý tài liệu; 6,5% đơn vị không sử dụng chuẩn biên mục trong quá trình xây dựng CSDL thư mục của đơn vị. Thực tế cho thấy, trong bộ CSDL chung của toàn Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam mà Thư viện KHXH đang quản lý và phổ biến, sự khác biệt về chủ đề, từ khóa, cách thức biên mục hiển thị rất rõ, thậm chí đối với cùng một tên tài liệu.

Về nguồn nhân lực, số lượng cán bộ quản lý và làm công tác thư viện chưa có nhiều điều kiện tham gia các khóa tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. Việc đào tạo và tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ thư viện tại Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam chưa thường xuyên. Trong vòng 3 năm trở lại đây, Viện mới chỉ tổ chức được 1 hội thảo thư viện trên toàn hệ thống và 1 khóa tập huấn về phân loại tài liệu theo Khung phân loại DDC cho các cán bộ thư viện. Đặc biệt, các cán bộ được đào tạo và hiểu biết sâu về công nghệ thông tin còn khá ít.

Về công tác phục vụ: việc phục vụ vẫn được thực hiện theo hình thức truyền thống là chủ yếu. Người sử dụng thư viện vẫn phải đến thư viện để tra cứu, đọc tài liệu truyền thống và truy cập tài liệu điện tử hay yêu cầu các dịch vụ. Sự nghèo nàn trong việc cung cấp các dịch vụ trong hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm

KHXXH Việt Nam chính là một trong những hạn chế, chưa thu hút được người sử dụng thư viện.

Những hạn chế nêu trên đã cản trở mục tiêu tăng cường khai thác các giá trị của nguồn tài nguyên thông tin nội sinh và ngoại sinh của các thư viện; làm giảm tính hội nhập quốc tế trên phương diện thông tin - tư liệu - thư viện và chưa thực hiện được vai trò kết nối các nguồn lực thông tin trong và ngoài nước.

3. Một số kiến nghị

Nhằm cải thiện hoạt động của hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam theo hướng tập trung, chuẩn hóa, hiện đại hóa, tăng cường kết nối và chia sẻ nguồn tin trong hệ thống, phù hợp với xu thế chung của hoạt động thông tin - thư viện, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người dùng tin và xã hội nói chung, thực hiện được các mục tiêu chiến lược của Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam trong giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030, cần có những kế hoạch và hành động cụ thể của các bên có liên quan.

Về mặt tổ chức quản lý, Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam cần có các văn bản quy định cụ thể về chính sách tổ chức, quản lý và phổ biến thông tin thống nhất trong toàn Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam để các viện trực thuộc có kế hoạch tổ chức hoạt động thông tin - thư viện cụ thể, đáp ứng được yêu cầu đề ra. Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam cũng cần xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển hoạt động thông tin - thư viện thông qua các đề án cụ thể, áp dụng trên toàn hệ thống thư viện. Các chiến lược này cần mang tính dài hạn với nhiều giai đoạn, có lộ trình thực hiện chi tiết. Trên cơ sở yêu cầu của Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam, các đơn vị trực thuộc cần chủ động đưa ra những

đề xuất cụ thể, phù hợp với tình hình của đơn vị.

Các chiến lược và kế hoạch phát triển hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam cần tập trung vào việc phát huy giá trị của nguồn tài nguyên tri thức, tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động thư viện, chuẩn hóa các hoạt động nghiệp vụ, phát triển các dịch vụ thư viện và nâng cao năng lực cán bộ thư viện. Cụ thể:

- Phát triển nguồn tài nguyên tri thức trên toàn hệ thống: Việc bổ sung tài liệu cần được thực hiện theo hình thức tập trung để tránh lãng phí. Với các tài liệu truyền thống, các thư viện có cùng trụ sở làm việc cần thảo luận, thống nhất chính sách bổ sung hàng năm nhằm tập trung nguồn lực cho các tài liệu trong diện bổ sung. Các thư viện cũng cần tăng cường bổ sung tài liệu điện tử và tài liệu trực tuyến, cho phép bạn đọc và các thư viện bạn truy cập từ xa. Đối với các tài liệu cổ, quý hiếm và đặc thù của các thư viện, cần có chính sách chuyển dạng tài liệu (số hóa) để bảo quản bản gốc, tăng cường khả năng phục vụ và chia sẻ trong hệ thống. Tăng cường thu thập và phổ biến các kết quả nghiên cứu do các đơn vị thuộc Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam thực hiện.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin - thư viện: Các thư viện đang sử dụng phần mềm WINISIS cần nâng cấp phần mềm quản lý thư viện để quản lý hoạt động thông tin - thư viện theo hướng hiện đại; các tài liệu số hóa, các nguồn tài liệu điện tử cần được tập trung quản lý bằng các phần mềm quản lý tài liệu số nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho người sử dụng, đáp ứng được các yêu cầu trong giai đoạn

hiện nay.

- Thống nhất áp dụng các chuẩn nghiệp vụ thư viện trong toàn hệ thống các thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam để cùng sử dụng hệ thống dữ liệu hiện có. Khổ mẫu MARC21, quy tắc biên mục AACR2, khung phân loại thập phân DDC, chuẩn mô tả siêu dữ liệu Dublin Core đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan quản lý nhà nước về ngành thư viện khuyến khích thực hiện thống nhất trong cộng đồng thư viện Việt Nam. Việc sử dụng các chuẩn nghiệp vụ này trong toàn hệ thống sẽ tăng cường khả năng hội nhập và chia sẻ thông tin trong toàn hệ thống và giữa hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam với các thư viện trong và ngoài nước.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin - thư viện thông qua các chính sách đào tạo và hỗ trợ đào tạo, đặc biệt chú trọng lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thư viện, tổ chức và quản lý thư viện theo mô hình hiện đại. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam cần thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo về chủ đề thông tin - tư liệu - thư viện nhằm cập nhật, trao đổi thông tin về hoạt động thông tin - thư viện, khuyến khích các cán bộ thông tin - thư viện tìm tòi nghiên cứu, nâng cao năng lực. Song song với đó là các khóa tập huấn nghiệp vụ nhằm hướng dẫn áp dụng thống nhất các chuẩn nghiệp vụ thư viện.

Trong bối cảnh hiện nay, để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, đuổi kịp các điều kiện và trình độ phát triển của các thư viện và trung tâm thông tin lớn trong nước, đáp ứng mục tiêu xây dựng hệ thống thư viện KHXH cấp quốc gia và ngang tầm các thư viện lớn, hiện đại trong khu vực, hệ thống thư viện của Viện Hàn lâm KHXH Việt

Nam cần phải trở thành một hệ thống thống nhất, tập trung trên nền thư viện điện tử - thư viện số - ngân hàng dữ liệu về KHXH. Hệ thống sẽ hoạt động theo mô hình thư viện trung tâm và các thư viện thành viên, trong đó một số thư viện như Thư viện KHXH, thư viện của các viện nghiên cứu trọng điểm đại diện cho các vùng sẽ giữ vai trò đầu mối, các thư viện còn lại hoạt động với tính chất vệ tinh. Trên toàn hệ thống, cần trang bị mới một cách đồng bộ, nhất quán và hiện đại một số thiết bị thiết yếu, phần mềm tiêu chuẩn cho hoạt động của một thư viện điện tử, thư viện số và ngân hàng dữ liệu về KHXH. Bên cạnh đó, việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ đảm bảo khả năng quản trị và vận hành thư viện điện tử, thư viện số hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn nghiệp vụ quốc tế cần được đặc biệt chú trọng. Khi hoàn thiện, các đơn vị sẽ cùng chia sẻ hệ thống thông tin thư mục tài liệu và tài nguyên số, tăng cường khả năng tiếp cận các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước cho các cán bộ nghiên cứu trên toàn hệ thống các thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, cho người sử dụng thư viện của hệ thống và cho giới dùng tin trong và ngoài nước nói chung □

Tài liệu tham khảo

1. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Thực trạng và giải pháp đổi mới mô hình tổ chức quản lý và phương thức hoạt động thư viện Việt Nam*”, Thư viện Quốc gia Việt Nam, tháng 7/2015.
2. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, www.vass.gov.vn
3. Viện Thông tin KHXH & Liên danh VIC - Phúc Linh (2015), *Báo cáo Khảo sát Hiện trạng hoạt động của hệ thống thông tin - thư viện Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam*.

**Phụ lục: Số lượng tài liệu và bạn đọc tại hệ thống thư viện
thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam
(tính đến tháng 8/2015)**

TT (I)	Tên đơn vị chủ quản (II)	Tài liệu hiện có (đầu/tên TL) (III)	Tài liệu hiện có (đơn vị TL) (IV)	Biểu ghi CSDL thư mục (V)	Lượt bạn đọc (TB/ tháng) (VI)	Số thẻ bạn đọc hiện tại (VII)
1	Viện Địa lý nhân văn	9.520	10.560	15.452	100	45
2	Viện NC Ấn Độ và Tây Nam Á	2.449	4.315	450	9	0
3	Viện NC Đông Nam Á	24.230	39.230	30.000	150	40
4	Viện Xã hội học	9.150	12.054	34.478	170	67
5	Viện Dân tộc học	26.335	31.727	22.280	50	69
6	Viện NC Châu Mỹ	4.390	8.930	16.000	40	250
7	Viện NC Đông Bắc Á	8.027	9.171	24.460	120	45
8	Viện NC Trung Quốc	8.540	8.540	8.000	50	100
9	Viện Thông tin KHXH	475.784	1.161.384	600.000	300	293
10	Viện Kinh tế Việt Nam	20.520	48.600	58.000	100	0
11	Viện NC Con người	7.717	7.717	15.271	10	0
12	Viện Ngôn ngữ học	20.770	20.770	15.000	100	4
13	Viện Tâm lý học	15.250	28.200	28.200	100	50
14	Viện NC Châu Phi và Trung Đông	3.050	3.050	3.050	20	50
15	Trung tâm NC Kinh Thành	224.980	225.780	8.930	50	20
16	Viện Triết học	20.250	20.250	30.000	100	100
17	Viện Nhà nước và Pháp luật	10.526	16.211	13.000	220	250
18	Viện NC Văn hóa	12.721	12.721	12.700	50	0
19	Viện NC Tôn giáo	6.762	6.762	6.762	50	30
20	Viện NC Gia đình và Giới	9.142	9.601	9.101	50	0
21	Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam	2.636	6.636	5.841	30	40
22	Viện Sử học	16.319	16.319	16.300	135	0
23	Viện Khảo cổ học	13.859	13.859	22.336	120	0
24	Viện Văn học	73.999	73.999	45.000	50	70
25	Viện Kinh tế và Chính trị thế giới	19.914	26.492	32.800	80	40
26	Viện NC Châu Âu	10.265	10.265	17.950	50	75
27	Viện NC Hán Nôm	121.911	273.345	45.000	400	1.230
28	Học viện KHXH	13.030	15.800	6.528	300	1.500
29	Viện KHXH vùng Trung Bộ	1.139	5.153	13.000	60	0
30	Viện KHXH vùng Tây Nguyên	2.918	2.918	2.800	15	0
31	Viện KHXH vùng Nam Bộ	137.631	137.754	38.566	250	625
	Tổng cộng	1.333.734	2.268.113	1.197.255	3.329	4.993